TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **45**/2026/HS-ST
Ngày 23-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuở

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Xuân Tùng
2. Bà Nguyễn Thị Thùy Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Đông Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án R xét xử số: 36/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 01/01/1984, tại tỉnh Vĩnh L; không có tên gọi khác; Nơi cư trú: ấp An Đ, xã An Q, tỉnh V; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn M, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Trần Thị N, sinh năm 1948; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPHC ngày 25/01/2024 của Ủy ban nhân dân xã An Thuận, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (cũ), phạt số tiền 3.000.000 đồng (chưa nộp phạt).

Tiền án: không có.

+ Bị hại: Nguyễn Văn R, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp Thạnh L, xã Thạnh P, tỉnh V.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Lê Thị L, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp Thạnh H, xã Thạnh P, tỉnh V.

+ Trần Thị N, sinh năm 1948. Địa chỉ: ấp An Đ, xã An Q, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như :

Bị cáo Phạm Văn T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng tiếp tục thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 21/8/2024, bị cáo Phạm Văn T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản N điều khiển xe môtô nhãn hiệu HONDA, loại Future Neo biển số 71B3-189.53 đi trên địa bàn xã An Thuận (nay là xã An Qui, tỉnh Vĩnh Long) để tìm tài sản. Khi đến trước nhà ông Nguyễn Văn G, thuộc ấp An Hội B, xã An Thuận, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (nay là ấp An Hội B, xã An Qui, tỉnh Vĩnh Long) phát hiện trước cửa nhà ông G có các mâm sắt sử dụng cho công trình xây dựng (mâm kệ sắt dùng để làm giàn giáo công trình), không người trông coi N lén lút lấy trộm 15 mâm sắt bám dính nhiều xi măng (các mâm sắt này là của con ông G tên Nguyễn Văn R ngụ ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Phú, tỉnh Vĩnh Long gửi). Bị cáo dùng xe môtô 71B3-189.53 chở 03 lần hết 15 mâm sắt (mỗi lần chở được 05 mâm sắt) đến khoảng đất trống gần vách tường cây xăng "Thịnh Hưng An Thuận" cất giấu rồi đi về nhà ngủ. Đến khoảng 6 giờ cùng ngày, bị cáo đến nơi đã cất giấu 15 mâm sắt chở ba lần các mâm sắt đến vựa thu mua phế liệu của bà Lê Thị L, ở ấp Thạnh Hòa B, xã Thạnh Phú, tỉnh Vĩnh Long bán được 210 kg sắt phế liệu (sau khi đã trừ khoảng 90 kg xi măng bám dính trên 15 mâm sắt) với giá 7.000 đồng/1kg, bà L trả cho bị cáo số tiền là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng), bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng, đồ vật tạm giữ: 15 (mười lăm) mâm sắt có cùng đặc điểm dài 1,5 mét, ngang 0,5 mét, bốn góc có móc, bám dính nhiều xi măng, mỗi mâm có trọng lượng là 20kg (đã qua sử dụng);

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐGTS ngày 05/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre và Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 08/4/2026 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân xã An Qui, tỉnh Vĩnh Long kết luận: Giá trị còn lại của tài sản là 15 mâm sắt vào ngày 21/8/2024 là 2.100.000 đồng.

Vụ thứ hai: Do thường đi ngang nhà ông Nguyễn Văn G, bị cáo Phạm Văn T thấy vẫn còn các mâm sắt N nảy sinh ý định lấy trộm tiếp. Khoảng 3 giờ

ngày 26/8/2024, bị cáo điều khiển xe môtô nhãn hiệu HONDA, loại Future Neo biển số 71B3-189.53 của bị cáo đến nhà của ông G tiếp tục lấy trộm 05 mâm sắt, 04 khung giàn giáo và 08 thanh sắt (thanh chéo chống giàn giáo, tất cả đều bám dính nhiều xi măng) của ông Nguyễn Văn R. Sau khi lấy trộm số tài sản, bị cáo dùng xe môtô biển số 71B3-189.53 chở tất cả các tài sản trên (chở 02 lần) đến khoảng đất trống gần vách tường cây xăng "Thịnh Hưng An Thuận" cất giấu rồi đi về nhà ngủ. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, bị cáo đến nơi đã cất giấu tài sản chở tất cả các tài sản trộm được đến vựa phế liệu của bà Lê Thị L, ở ấp Thạnh Hòa B, xã Thạnh Phú, tỉnh Vĩnh Long để bán nhưng bà L nghi ngờ các tài sản T đem bán do trộm mà có N bà yêu cầu để xác minh lại trước khi mua. Do sợ bị phát hiện, T để lại các tài sản trên rồi bỏ đi. Sau đó, Công an đã thu giữ số tài sản này.

Vật chứng, đồ vật tạm giữ:

- 05 (năm) mâm sắt có cùng đặc điểm dài 1,5 mét, ngang 0,5 mét, bốn góc có móc, bám dính nhiều xi măng, mỗi mâm có trọng lượng là 20kg (đã qua sử dụng);

- 04 (bốn) khung giàn giáo bằng sắt có cùng đặc điểm, mỗi khung có trọng lượng là 11kg, bám dính nhiều xi măng (đã qua sử dụng);

- 08 (tám) thanh sắt (thanh chéo chóng giàn giáo) có cùng đặc điểm mỗi thanh dài 02 mét, nặng 1,75kg, bám dính nhiều xi măng (đã qua sử dụng);

- 01 (một) xe môtô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, loại Future Neo, màu sơn đỏ biển số 71B3-189.53, số khung RRKWCB1UM7XS03712; số máy VTTYX1P39FMB-6 003712 (đã qua sử dụng);

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐGTS ngày 05/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre và Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 08/4/2026 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân xã An Qui, tỉnh Vĩnh Long, kết luận: 05 mâm sắt, 04 khung giàn giáo và 08 thanh sắt vào ngày 26/8/2024 có tổng giá trị là 1.106.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSKV9 ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ L hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long phát biểu quan điểm về vụ án cho rằng: Việc truy tố hành vi phạm tội của bị cáo

là đúng người, đúng tội, đúng pháp L N bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ L Hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long R Quyết định xử lý vật chứng số B1754 ngày 13/3/2026, đã trả lại cho bị hại Nguyễn Văn R các tài sản bị chiếm đoạt gồm 20 mâm sắt có cùng đặc điểm dài 1,5 mét, ngang 0,5 mét, 04 khung giàn giáo và 08 thanh sắt (tất cả có đặc điểm như biên bản tạm giữ). Đối với xe môtô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, loại Future Neo, màu sơn đỏ, biển số 71B3-189.53 là tài sản của bị can quản lý và bị can sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội N đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Ghi nhận ông Nguyễn Văn R, bà Lê Thị L đã nhận lại đủ tài sản, tiền bồi thường, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự N không xem xét.

Bị cáo Phạm Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Lời nói sau cùng của các bị cáo là xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tRnh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tR, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ L Tố tụng hình sự. Quá trình điều tR và tại phiên toà, bị cáo, các đương sự không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại ông Nguyễn Văn R, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị L vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tR N việc vắng mặt của các đương sự không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ L Tố tụng hình sự .

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Bị cáo T là người có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nhưng đã có hành vi lén lút thực hiện 02 vụ Trộm cắp tài sản vào các thời gian như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 21/8/2024 tại nhà ông Nguyễn Văn G ở ấp An Hội B, xã An Thuận, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (nay là xã An Qui, tỉnh Vĩnh Long) bị cáo Phạm Văn T đã lén lút lấy trộm 15 mâm sắt của ông Nguyễn Văn R, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.100.000 đồng.

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 26/8/2024 tại nhà ông Nguyễn Văn G ở ấp An Hội B, xã An Thuận, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (nay là xã An Qui, tỉnh Vĩnh Long) bị cáo T tiếp tục có hành vi lén lút lấy trộm của ông Nguyễn Văn R 05 mâm sắt, 04 khung giàn giáo và 08 thanh sắt, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 1.106.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại là 3.206.000 đồng.

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp L cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính N đã cố ý chiếm đoạt tài sản của người khác. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long truy tố bị cáo T về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ L hình sự là có căn cứ, đúng L định.

[5] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi phạm tội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, đồng thời gây R tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động và sinh hoạt hàng ngày.

[6] Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ L Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, thiệt hại bị cáo gây R không lớn N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ L hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây R, xét thấy cần cách ly bị cáo R khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[7] Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn R đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Thị L đã nhận đủ tiền bồi thường thiệt hại, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm N không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long đã trả lại cho bị hại Nguyễn Văn R các tài sản bị chiếm đoạt gồm 20 mâm sắt có cùng đặc điểm dài 1,5 mét, ngang 0,5 mét, 04 khung giàn giáo và 08 thanh sắt (tất cả có đặc điểm như biên bản tạm giữ) N ghi nhận.

Đối với xe môtô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, loại Future Neo, màu sơn đỏ, biển số 71B3-189.53 (đã qua sử dụng) là tài sản của bị cáo và bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nêu trên N tịch thu sung quỹ nhà nước.

[9] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp N được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí theo quy định của Điều 136 Bộ L Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ L Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/02/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn R đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Thị L đã nhận lại tiền bồi thường, không yêu bị cáo bồi thường gì thêm N ghi nhận.

3.Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ L hình sự, Điều 106 Bộ L Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tR Công an tỉnh Vĩnh Long đã trả lại cho bị hại Nguyễn Văn R các tài sản bị chiếm đoạt gồm 20 mâm sắt có cùng đặc điểm dài 1,5 mét, ngang 0,5 mét, 04 khung giàn giáo và 08 thanh sắt (theo Quyết định xử lý vật chứng số B1574 ngày 13/3/2026).

Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với xe môtô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, loại Future Neo, màu sơn đỏ, biển số 71B3-189.53 của bị cáo Phạm Văn T *(Vật chứng hiện do Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9-Vĩnh Long quản lý theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/5/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tR Công an tỉnh Vĩnh Long và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9-Vĩnh Long)*.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ L Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND KV9-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV9-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Bị cáo, NTGTT (04b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Thuở